

Số: 981/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành định mức chi trong xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành định mức chi trong xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Chi tiết kèm theo quyết định này*).

Điều 2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1288/QĐ-BVHTTDL ngày 01/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành định mức chi trong xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy;
- Lưu: VT, KHCNMT, ĐL.120.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trịnh Thị Thủy

Định mức chi trong xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
(Ban hành theo Quyết định số: 981/QĐ-BVHTTDL ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. MỨC CHI CHO XÂY DỰNG, PHÂN BỐ VÀ QUYẾT TOÁN CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

1.1. Tiền công lao động trực tiếp

STT	Chức danh	Hệ số tiền công theo ngày với nhiệm vụ cấp quốc gia $H_{stcn} = (H_{cd} \times H_{kh}) / 22$	Hệ số tiền công theo ngày với nhiệm vụ cấp Bộ $H_{stcn} = (H_{cd} \times H_{kh}) / 22$
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	0,79	0,55
2	Thành viên thực hiện chính; thư ký khoa học	0,49	0,34
3	Thành viên	0,25	0,18
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,16	0,11

1.2. Dự toán chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu

Nội dung và định mức chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu được xây dựng và thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước và Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị. Ngoài ra, Quyết định này quy định mức xây dựng dự toán chi thù lao tối đa tham gia hội thảo khoa học như sau:

- Người chủ trì: 1.000.000 đồng/buổi hội thảo
- Thư ký hội thảo: 350.000 đồng/buổi hội thảo

- Báo cáo viên trình bày tại hội thảo: 1.400.000 đồng/báo cáo
- Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo: 700.000 đồng/báo cáo
- Thành viên tham gia hội thảo: 150.000 đồng/thành viên/buổi hội thảo

1.3. Thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước phối hợp nghiên cứu (nếu có)

a) Thuê chuyên gia trong nước.

Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước không quá 20% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

b) Thuê chuyên gia nước ngoài

Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước không quá 35 % tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KH&CN

1.4. Dự toán chi phí mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu được xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ, định mức hiện hành (nếu có) và các báo giá liên quan.

1.5 Dự toán chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.

1.5. Định mức chi hoạt động của các Hội đồng cụ thể như sau

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi tối đa
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		700
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		500
	Thư ký hành chính		200
	Đại biểu được mời tham dự		150
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		200

	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		350
2	Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		1.000
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		700
	Thư ký hành chính		200
	Đại biểu được mời tham dự		150
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		350
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng (nếu có)		600
3	Chi thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ KH&CN		
	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	500
	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	350
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	200
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	150
4	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN		
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch hội đồng		1.000
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		700
	Thư ký hành chính		200
	Đại biểu được mời tham dự		150
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		350
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		500

H
A
C
H

(Handwritten signature)

6. Định mức chi cho Hội đồng tự đánh giá nhiệm vụ cấp Bộ ở cơ sở

STT	Chi hợp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ	Định mức chi tối đa
	Chủ tịch hội đồng		500
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		350
	Thư ký hành chính		120
	Đại biểu tham dự		70
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		200
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		300

II. MỨC CHI CHO XÂY DỰNG, PHÂN BỐ VÀ QUYẾT TOÁN CÁC NHIỆM VỤ CẤP CƠ SỞ

2.1. Tiền công lao động trực tiếp:

STT	Chức danh	Hệ số tiền công theo ngày với nhiệm vụ cấp Bộ $H_{stcn} = (H_{cd} \times H_{kh}) / 22$	Hệ số tiền công theo ngày với nhiệm vụ cấp cơ sở $H_{stcn} = (H_{cd} \times H_{kh}) / 22$
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	0,55	0,28
2	Thành viên thực hiện chính; thư ký khoa học	0,34	0,17

- Vì đề tài cấp cơ sở với phạm vi nhỏ, nên thành viên tham gia cũng hạn chế chỉ có Chủ nhiệm, thư ký khoa học và thành viên thực hiện chính

2.2. Dự toán chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu (nếu có)

- Người chủ trì: 500.000đ
- Thư ký hội thảo: 180.000 đ
- Báo cáo viên trình bày tại hội thảo: 700.000đ

- Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo: 350.000đ

- Thành viên tham gia hội thảo: 70.000đ

2.3. Định mức chi cho các Hội đồng cấp cơ sở (áp dụng cho Hội đồng xét duyệt và Hội đồng đánh giá nghiêm thu)

STT	Nội dung chi	Nhiệm vụ	Khung định mức chi tối đa
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		400
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		300
	Thư ký hành chính		100
	Đại biểu tham dự		50
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		150
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng (nếu có)		250

Ghi chú: Các đơn vị căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị mình để xây dựng định mức chi phù hợp được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và không vượt quá định mức chi này.

V
A
D
U
L